TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1190**/2024/HS-PT
Ngày 30 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Bà Lê Hải Yến

Ông Lê Quang Chiều

- Thư ký phiên toà*:* Ông Nguyễn Đăng Khoa ***-*** *Thư ký Toà án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Đặng Khánh Hưng - *Kiểm sát viên.*

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 932/2024/TLPT-HS ngày 20/10/2024 đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Tạ Văn D, Tạ Văn H do có kháng cáo của bị hại trong vụ án đối với Bản án số 178/2024/HSST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

**** Các bị cáo bị kháng cáo:***

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đăng T, con bà Cấn Thị T1; Vợ: Nguyễn Thị Lan P ; Con: có 03 con *(lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2023);* Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: có 01 tiền án đã được xoá: Ngày 29/7/2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Tạ Văn D, sinh năm 1984; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Văn C1, con bà Nghiêm Thị Y ; Vợ: Kiều Thị P1; Con: có 03 con *(lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2023);* Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

3. Tạ Văn H, sinh năm 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Văn S, con bà Hoàng Thị T2; Vợ: Đỗ Thị Hải Y1; Con: có 03 con *(lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018);* Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

**** Bị hại có kháng cáo**:* Anh Hoàng Bá P2, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện S, Hà Nội; *Có mặt tại phiên tòa.*

**** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:*

- Ông Tạ Văn C1, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện S, TP. Hà Nội ; *Có mặt.*

- Bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện S, TP. Hà Nội; *Có mặt.*

- Chị Hoàng Thị H1, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện S, TP. Hà Nội; *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Hoàng Bá P2 - sinh năm 1985, trú tại thôn T, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với thửa đất số 167, tờ bản đồ 18, tại thôn T, xã M, huyện S, Hà Nội và tài sản khác gắn liền với đất. Trong quá trình sinh hoạt hàng ngày, gia đình anh P2 xảy ra mâu thuẫn với gia đình ông Tạ Văn C1, gia đình ông Nguyễn Đăng T và gia đình bà Hoàng Thị T2 *(là 03 nhà hàng xóm liền kề)* về phần lối đi.

Ngày 24/02/2023, anh P2 thuê anh Tạ Văn P3 - sinh năm 1971, trú tại thôn T, xã M, huyện S, Hà Nội, xây đoạn tường rào *(loại tường 10 cm)* bằng gạch trên lối đi vào nhà anh P2 *(tường đã có móng cũ)* với giá 100.000 đồng/m^2. Vật liệu xây dựng gồm gạch, xi măng và cát anh P2 mua của nhà chị Nguyễn Thị T3 - sinh năm 1964 và chị Tạ Thị Thu H2 - sinh năm 1982, đều trú tại: thôn T, xã M, huyện S, Hà Nội. Sau đó, anh P3 có gọi thêm thợ đến để cùng xây dựng tường rào cho nhà anh P2. Từ ngày 28/02/2023 đến ngày 01/3/2023, anh P3 cùng anh em thợ đã xây dựng được khoảng 70m^2 tường. Sáng ngày 02/3/2023, khi anh P3 cùng tốp thợ xây đến để tiếp tục xây tường cho nhà anh P2 thì ông Tạ Văn C1 - sinh năm 1962 cùng con trai là Tạ Văn D - sinh năm 1984, đều trú tại: thôn T, xã M, huyện S, Hà Nội sử dụng ghế đẩu, búa tạ, xà peng bằng kim loại, đập phá bức tường nhà anh P2 đang xây dựng ở phía sau nhà ông C1 *(vì ông C1 cho rằng việc xây bức tường bịt cửa sổ phía sau của nhà ông C1).* Khi hai bố con ông C1 đang đập tường thì Nguyễn Văn C - sinh năm 1985, là con trai ông Nguyễn Đăng T chạy về nhà lấy 01 chiếc búa rồi đem ra đập bức tường nhà anh P2 đang xây dựng ở sát phần tường của nhà C và chắn cửa phía sau nhà C (*đập từ phía trong nhà C phá ra*). Khi C đập đổ bức tường, C bảo Tạ Văn H - sinh năm 1986, là con trai bà Hoàng Thị T2 đang đứng gần đó, đưa cho C 01 xà peng để tiếp tục đập phá bức tường nhà anh P2 xây dựng sát tường

nhà C. Sau đó C dùng xà peng do H đưa cho để cùng Tạ Văn D bẩy đổ bức tường bên nhà ông C1, D lại tiếp tục cùng với C dùng xà peng bẩy đổ phần tường bên nhà C. Sau đó, bà Hoàng Thị T2 - sinh năm 1965 cùng con trai là Tạ Văn H và con dâu là Hoàng Thị H1 - sinh năm 1989 cũng sử dụng xà peng đập phá bức tường do nhà anh P2 đang xây dựng *(đập phần tường xây chỗ tiếp giáp đất nhà bà T2).*

Tại Cơ quan CSĐT- Công an huyện S, Nguyễn Văn C, Tạ Văn D, Tạ Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 xà peng bằng kim loại dài khoảng 1,4m có một đầu dẹt, một đầu hình ống; 01 búa tạ bằng kim loại, dài 55cm, đầu búa kích thước 17x07x07cm; 01 xà peng bằng kim loại, một đầu nhọn một đầu dẹt dài 1,70 m; 01 xà peng bằng kim loại, một đầu nhọn, một đầu dẹt, dài 1,35m; 01 chiếc ghế gỗ 4 chân cao khoảng 1,2m; 01 chiếc xà cày; 01 chiếc búa.

*** Tại Bản kết luận định giá tài sản số 155/KL-HĐ ngày 06/06/2023 của Hội đồng ĐGTSTXTTHS - UBND huyện S (BL 20-22) kết luận:**

- 01 đoạn tường loại tường 100mm có diện tích 6,6m^2 (kích thước 6mx1,1m) được xây bằng gạch chỉ đặc đất nung thủ công không có nhãn hiệu, kích thước (20x10x5) cm, không trát hai mặt, xây bằng vữa xi măng cát, không bổ trụ, không rõ mác xây;

- 01 đoạn tường loại tường 100mm có diện tích 16,245m^2 (kích thước 8,55mx1,9m) được xây bằng gạch chỉ đặc đất nung thủ công không có nhãn hiệu kích thước (20x10x5) cm, không trát hai mặt, xây bằng vữa xi măng cát, không bổ trụ, không rõ mác xây;

- 01 đoạn tường loại tường 100mm có diện tích 1,4m^2 (kích thước 3,5x0,4m) được xây bằng gạch chỉ đặc đất nung thủ công không có nhãn hiệu kích thước (20x10x5) cm, không trát hai mặt, xây bằng vữa xi măng cát, không bổ trụ, không rõ mác xây;

- 01 đoạn tường loại tường 100mm có diện tích 0,339m^2 (kích thước 1,13mx0,3m) được xây bằng gạch chỉ đặc đất nung thủ công không có nhãn hiệu kích thước (20x10x5) cm, không trát hai mặt, xây bằng vữa xi măng cát, không bổ trụ, không rõ mác xây;

- 01 đoạn tường loại tường 100mm có diện tích 5,112m^2 (kích thước 5,68mx0,9m) được xây bằng gạch chỉ đặc đất nung thủ công không có nhãn hiệu kích thước (20x10x5) cm, không trát hai mặt, xây bằng vữa xi măng cát, không bổ trụ, không rõ mác xây;

- 01(một) đoạn tường loại tường 100mm có diện tích 1,95m^2 (kích thước 6,5mx0,3m) được xây bằng gạch chỉ đặc đất nung thủ công không có nhãn hiệu kích thước (20x10x5) cm, không trát hai mặt, xây bằng vữa xi măng cát, không bổ trụ, không rõ mác xây.

=> Các đoạn tường trên đang được xây dựng đến ngày 02/3/2023 thì bị hủy hoại có tổng thiệt hại là **4.256.000** đồng.

** Công văn số 228/CV-HĐ ngày 14/07/2023 của Hội đồng ĐGTSTXTTHS Ủy ban nhân dân huyện S (BL 28) thể hiện:*

- 01 đoạn tường loại tường 100mm có diện tích 6,6m^2 (kích thước 6mx1,1m) được xây bằng gạch chỉ đặc đất nung thủ công không có nhãn hiệu kích thước (20x10x5) cm, không trát hai mặt, xây bằng vữa xi măng cát, không bổ trụ, không rõ mác xây có giá trị 887.600 đồng;

- 01 đoạn tường loại tường 100mm có diện tích 7,6m^2 được xây bằng gạch chỉ đặc đất nung thủ công không có nhãn hiệu kích thước (20x10x5) cm, không trát hai mặt, xây bằng vữa xi măng cát, không bổ trụ, không rõ mác xây có giá trị là 1.022.100 đồng;

- 01 đoạn tường loại tường 100mm có diện tích 8,645m^2 được xây bằng gạch chỉ đặc đất nung thủ công không có nhãn hiệu kích thước (20x10x5) cm, không trát hai mặt, xây bằng vữa xi măng cát, không bổ trụ, không rõ mác xây có giá trị là 1.162.600 đồng;

- 01 đoạn tường loại tường 100mm có diện tích 1,4m^2 (kích thước 3,5x0,4m) được xây bằng gạch chỉ đặc đất nung thủ công không có nhãn hiệu kích thước (20x10x5) cm, không trát hai mặt, xây bằng vữa xi măng cát, không bổ trụ, không rõ mác xây có giá trị là 188.300 đồng;

- 01 đoạn tường loại tường 100mm có diện tích 0,339m^2 (kích thước 1,13mx0,3m) được xây bằng gạch chỉ đặc đất nung thủ công không có nhãn hiệu kích thước (20x10x5) cm, không trát hai mặt, xây bằng vữa xi măng cát, không bổ trụ, không rõ mác xây có giá trị là 45.600 đồng;

- 01 đoạn tường loại tường 100mm có diện tích 5,112m^2 (kích thước 5,68mx0,9m) được xây bằng gạch chỉ đặc đất nung thủ công không có nhãn hiệu kích thước (20x10x5) cm, không trát hai mặt, xây bằng vữa xi măng cát, không bổ trụ, không rõ mác xây có giá trị 687.500 đồng;

- 01(một) đoạn tường loại tường 100mm có diện tích 1,95m^2 (kích thước 6,5mx0,3m) được xây bằng gạch chỉ đặc đất nung thủ công không có nhãn hiệu kích thước (20x10x5) cm, không trát hai mặt, xây bằng vữa xi măng cát, không bổ trụ, không rõ mác xây có giá trị là 262.300 đồng;

Cơ quan CSĐT - Công an huyện S đã tiến hành trưng cầu giám định giọng nói, nội dung lời nói của từng người trong video thu giữ tại hiện trường.

Ngày 23/04/2024 V - Bộ C2 (C09) có bản kết luận giám định số 2426/KL-KTHS kết luận:

- Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong File video ký hiệu A2 mẫu cần giám định;

- Không tiến hành mô tả nội dung File ký hiệu A2 mẫu cần giám định, do File này có một phần nội dung trùng với File A1 mẫu cần giám định đã được mô tả trong kết luận giám định số 5635/KL-KTHS, ngày 13/10/2023 của V;

- Không tiến hành giám định được tiếng nói của Tạ Văn C1, Hoàng Thị T2, Tạ Văn D, Nguyễn Thị Lan P, Kiều Thị P1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đăng T, Tạ Văn S, Hoàng Thị H1, Tạ Văn H, Nguyễn Thị M và Hoàng Văn B *(do mẫu tiếng nói cần giám định có chất lượng kém);*

- Không chuyển nội dung hội thoại trong các File mẫu cần giám định thành văn bản *(do không giám định tiếng nói).*

Ngày 10/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S có công văn số 1172 gửi Cục C3 Bộ C2 đề nghị giải thích rõ nội dung "do *mẫu tiếng nói cần giám định có chất lượng kém*" được nêu trong nội dung bản kết luận giám định số 2426 ngày 23/4/2024 là do file video (*mẫu cần giám định*) hay do file ghi âm (*mẫu so sánh*). Ngày 17/6/2024, Cục C3 Bộ C2 có công văn số 1864/C09-P6 giải thích: *Do mẫu cần giám định có chất lượng kém nên không tiến hành giám định được*.

Quá trình điều tra làm rõ:

Nguyễn Văn C có hành vi dùng búa tạ, xà peng đập bức tường nhà anh P1 xây dựng chắn cửa sau nhà C và nhà ông C1 với diện tích 24,245m^2 có giá trị 3.260.600 đồng, (trong đó 6,6m^2 có giá trị 887.600 đồng; 8,645m^2 có giá trị 1.162.600 đồng; 1,4m^2 có giá trị 188.300 đồng; 7,6m^2 có giá trị 1.022.100 đồng phần nhà ông C1).

Tạ Văn H có hành vi đưa xà peng cho C để đập bức tường nhà anh P1 *(phần diện tích bên nhà C và phần diện tích bên nhà C1)*. Do vậy hành vi của H đồng phạm với vai trò giúp sức với 24,245m^2 có giá trị 3.260.600 đồng *(trong đó 6,6m^2 có giá trị 887.600 đồng; 8,645m^2 có giá trị 1.162.600 đồng; 1,4m^2 có giá trị 188.300 đồng; 7,6m^2 có giá trị 1.022.100 đồng phần nhà ông C1)*. Ngoài ra H còn dùng xà peng đập bức tường nhà anh P1 xây dựng chắn ô thoáng của nhà H với diện tích 7,401m^2 có giá trị 995.400 đồng *(trong đó 1,95m^2 có giá trị 263.300 đồng; 5,112m^2 có giá trị 687.500 đồng; 0,339m^2 có giá trị 45.600 đồng)*. Tổng diện tích bức tường H hủy hoại là 31,646m^2 có giá trị 4.256.000 đồng.

Tạ Văn D có hành vi dùng búa tạ, xà peng đập phần tường nhà anh P1 xây dựng chắn ô thoáng của nhà ông C1 với diện tích 7,6m^2 có giá trị 1.022.100 đồng. Ngoài ra D còn cùng với C dùng xà peng đập bức tường bên nhà C với diện tích 16,645m^2 có giá trị 2.238.500 đồng. Tổng diện tích bức tường D hủy hoại là 24,245m^2 có giá trị 3.260.600 đồng.

Đối với Nguyễn Thị M, sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã M, huyện S, Hà Nội (là em gái của C): Ngày 03/02/2023 chị M đến nhà C để bốc xếp sắt thì thấy mọi người gồm C, H, T2, C1, D, H1 có hành vi dùng búa, xà peng hủy hoại bức tường nhà anh P1 đang xây dựng thì chị M có đứng xem. Sau đó C đưa điện thoại cho M cầm hộ, khi có người gọi đến M đưa lại điện thoại cho C. Khi thấy gạch do C đập xuống vướng đường ra vào ở cửa phía sau nhà C thì chị M đã dùng tay nhặt gạch vứt ra ngoài. Chị M không bàn bạc, xúi giục, không tham gia đập phá bức tường nhà anh P1 nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị M.

Đối với ông Tạ Văn C1 (là bố Tạ Văn D): có hành vi dùng búa, xà peng đập phần tường nhà anh P1 xây dựng chắn phía ô thoáng của nhà C1 với diện tích 7,6m^2 có giá trị 1.022.100 đồng; Chợ tự nguyện giao nộp chiếc ghế gỗ 4 chân cao khoảng 1,2m; 01 chiếc xà cày và 01 búa dùng để hủy hoại bức tường nhà anh P1 đang xây dựng chắn phần diện tích nhà C1. Chợ không bàn bạc cùng C, D, H, T2, H1 để hủy hoại bức tường nhà anh P1 xây dựng. Mặc dù C1 có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và 01 tiền án về tội Đánh bạc nhưng đã chấp hành xong, không liên quan đến hành vi Hủy hoại tài sản.

Đối với chị Hoàng Thị H1 và bà Hoàng Thị T2 có hành vi dùng xà peng đập bức tường nhà anh P1 xây dựng chắn hàng rào của nhà bà T2 với diện tích 7,401m^2

có giá trị 995.400 đồng (dưới 2.000.000 đồng) *(trong đó 1,95m^2 có giá trị 263.300 đồng; 5,112m^2 có giá trị 687.500 đồng; 0,339m^2 có giá trị 45.600 đồng)*. H1 và T2 chưa có tiền án, tiền sự, do vậy hành vi của chị H1, bà T2 không cấu thành tội Hủy hoại tài sản.

Kết quả điều tra xác định: Việc đập phá tường nhà anh P1 thì các gia đình không có sự bàn bạc, phân công vai trò của từng người. Không có đủ căn cứ để xác định Tạ Văn C1, Hoàng Thị T2, Nguyễn Thị Lan P, Kiều Thị P1, Nguyễn Đăng T, Tạ Văn S, Hoàng Thị H1, Nguyễn Thị M, Hoàng Văn B có hành vi đồng phạm với Nguyễn Văn C, Tạ Văn H và Tạ Văn D về tội Hủy hoại tài sản, quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự.

Cơ quan điều tra - Công an huyện Sóc Sơn căn cứ quy định tại điểm a, khoản 2 điều 15, mục 1, chương 2 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Tạ Văn C1, Hoàng Thị H1 và Hoàng Thị T2 về hành vi Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản, mỗi người 4.000.000 đồng. Ngày 13/11/2023 ông Tạ Văn C1, chị Hoàng Thị H1 và bà Hoàng Thị T2 đã nộp tiền phạt.

**** Về trách nhiệm dân sự***: Quá trình điều tra, người bị hại là anh Hoàng Bá P2 có yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 18/12/2023, 03 bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 6.000.000 đồng (mỗi bị cáo nộp 2.000.000 đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn (biên lai thu tiền số 22158, 22159, 22160 ngày 18/12/2023) để khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho anh Hoàng Bá P2.

*** Tại Bản án số 178/2024/HSST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã quyết định:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 178; Điểm b, s (thêm điểm i với D, H) khoản 1, (thêm khoản 2 đối với H) Điều 51; Điều 65; Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, 587 Bộ luật Dân sự 2015Điều 106, 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Xử phạt Nguyễn Văn C 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án; Xử phạt Tạ Văn D 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án; Xử phạt Tạ Văn H 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án, cùng về tội *"Huỷ hoại tài sản"*. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện S, Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Bá P2 được nhận tổng số tiền 4.256.000 đồng do Nguyễn Văn C, Tạ Văn H, Tạ Văn D nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Tạ Văn D mỗi bị cáo 872.000 đồng trong tổng số tiền 2.000.000 đồng mỗi bị cáo đã nộp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 xà peng bằng kim loại dài khoảng 1,4m có một đầu dẹt, một đầu hình ống thu giữ của Tạ Văn H; 01 búa tạ bằng kim loại, dài 55cm, đầu búa kích thước 17x07x07cm thu giữ của Nguyễn Văn C; 01 xà peng bằng kim loại, một đầu nhọn một đầu dẹt dài 1,70 mét thu giữ của ông Tạ Văn C1; 01 xà peng bằng kim loại, một đầu nhọn, một đầu dẹt, dài 1,35m thu giữ của bà Hoàng Thị T2; 01 chiếc ghế gỗ 4 chân cao khoảng 1,2m thu giữ của ông Tạ Văn

C1; 01 chiếc xà cày thu giữ của ông Tạ Văn C1; 01 chiếc búa thu giữ của ông Tạ Văn C1; Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB nhãn hiệu Kington do anh Hoàng Bá P2 giao nộp.

- Bản án sơ thẩm còn có quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/9/2024 bị hại là anh Hoàng Bá P2 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; đề nghị huỷ bản án sơ thẩm để xét xử lại vì các lý do: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội có tổ chức, cấp sơ thẩm bỏ lọt hành vi phạm tội của ông Tạ Văn C1, Hoàng Thị T2, Hoàng Thị H1, Nguyễn Thị M và những người khác; Việc điều tra, thu thập chứng cứ không đầy đủ, việc định giá tài sản bị thiệt hại là không khách quan; Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ với các bị cáo không đúng, mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo là nhẹ, có nhiều vi phạm thủ tục tố tụng, đánh giá chứng cứ chưa đầy đủ.

Các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

**** Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Các bị cáo: Công nhận bản án sơ thẩm kết án các bị cáo là đúng người đúng tội, các bị cáo không bị oan, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại: Giữ nguyên kháng cáo của mình, giữ nguyên những ý kiến đã được nêu trong đơn kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: *Về tố tụng:* Kháng cáo của bị hại là hợp lệ, cần được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm; *Về nội dung:* Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo về tội "*Huỷ hoại tài sản*" là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Các nội dung khác đã được xem xét giải quyết đúng pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại trong vụ án, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của bị hại trong vụ án được làm trong thời hạn luật định, đảm bảo về chủ thể kháng cáo theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của bị hại là hợp lệ, được Hội đồng xét xử giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do mâu thuẫn trong việc tranh chấp lối đi, sáng ngày 02/3/2023, Nguyễn Văn C, Tạ Văn D, Tạ Văn H có hành vi dùng búa, xà peng bằng kim loại đập phá bức tường gạch của nhà anh Hoàng Bá P2. Trong đó: Nguyễn Văn C, Tạ Văn D đập phá 24,245m^2 trị giá 3.260.600 đồng; Tạ Văn H đưa xà peng cho C để C đập phá 24,245m^2 tường của nhà anh P2 (vai trò đồng phạm), đồng thời trực tiếp đập phá bức tường diện tích 7,401m^2, trị giá 995.400 đồng, tổng diện tích tường bị hủy hoại H phải chịu trách nhiệm hình sự là 31,646m^2 trị giá thiệt hại được xác định là 4.256.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn C, Tạ Văn D, Tạ Văn H là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Các bị cáo là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo Nguyễn Văn C, Tạ Văn D, Tạ Văn H về tội *"Huỷ hoại tài sản",* theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2.2] Xét kháng cáo của bị hại trong vụ án:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, với nội dung: Đề nghị huỷ bản án sơ thẩm để xét xử lại vi các lý do: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội có tổ chức, cấp sơ thẩm bỏ lọt hành vi phạm tội của ông Tạ Văn C1, Hoàng Thị T2, Hoàng Thị H1, Nguyễn Thị M và những người khác; Việc điều tra, thu thập chứng cứ không đầy đủ, việc định giá tài sản bị thiệt hại là không khách quan; Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ với các bị cáo không đúng, mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo là nhẹ, có nhiều vi phạm thủ tục tố tụng, đánh giá chứng cứ chưa đầy đủ. *Xét thấy:*

- Đối với ý kiến của bị hại cho rằng các bị cáo phạm tội có tổ chức, ngoài các bị cáo còn có đồng phạm khác, cấp sơ thẩm bỏ lọt hành vi phạm tội của ông Tạ Văn C1, Hoàng Thị T2, Hoàng Thị H1, Nguyễn Thị M và những người khác: Xét thấy, các bị cáo có hành vi đập phá tường nhà bị hại. Tại thời điểm xảy ra sự việc, ngoài các bị cáo, ông Tạ Văn C1 cũng có hành vi dùng búa, xà peng cùng với D đập phá phần tường nhà bị hại xây dựng chắn ô thoáng của ông C1 với diện tích 7,6m^2 có giá trị 1.022.100 đồng. Chị Hoàng Thị H1 và bà Hoàng Thị T2 có cũng có mặt và có hành vi cùng Tạ Văn H dùng xà peng đập bức tường nhà bị hại xây dựng chắn phía ô thoáng của nhà bà T2 với diện tích 7,401m^2 có giá trị 995.400 đồng *(trong đó 1,95m^2 có giá trị 263. 300 đồng; 5,112m^2 có giá trị 687.500 đồng; 0,339m^2 có giá trị 45.600 đồng)*. Theo Kết luận định giá tài sản, thiệt hại do hành vi của ông C1 gây ra trị giá 1.022.100 đồng, nên chưa đến mức xử lý hình sự. Thiệt hại do hành vi của chị H1, bà T2 gây ra trị giá 995.400 đồng, nên chưa đến mức xử lý hình sự. Người bị hại có ý kiến cho rằng ông C1 là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đập phá, hủy hoại bức tường nhà bị hại, nhưng ngoài lời khai của bị hại không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh. Vì vậy, chưa đủ cơ sở xác định có những người khác đồng phạm với các bị cáo trong việc đập phá tường của bị hại. Công an huyện Sóc Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Tạ Văn C1, chị Hoàng Thị H1 và bà Hoàng Thị T2 về hành vi *"Hủy hoại tài sản"* mỗi người 4.000.000 đồng là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi của những người trên gây ra. Đối với các

ông, bà Nguyễn Thị P, Kiều Thị P1, Hoàng Văn B, Nguyễn Đăng T, Tạ Văn S, Nguyễn Thị M không tham gia vào việc đập phá bức tường nhà anh P1, không có tài liệu, chứng cứ về việc những người này có vai trò đồng phạm với các bị cáo C, D, H nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với những người trên là đúng pháp luật. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò, nhiệm vụ, nên không có cơ sở xác định các bị cáo phạm tội có tổ chức.

- Đối với ý kiến bị hại cho rằng việc thu thập chứng cứ không đầy đủ, việc định giá tài sản không khách quan, không đúng pháp luật, cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng: Xét thấy, việc điều tra thu thập chứng cứ, xác định thiệt hại đã được Cơ quan điều tra tiến hành điều tra khách quan, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định. Việc định giá tài sản thiệt hại của vụ án đã được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S, tiến hành khách quan, đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện theo đúng thủ tục tố tụng, không vi phạm thủ tục tố tụng trong việc triệu tập, xét hỏi; Việc xem xét, đánh giá chứng cứ được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và hình phạt đối với các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo đều là người phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã nộp tiền tại Cơ quan Thi hành án để bồi thường cho bị hại; tài sản các bị cáo gây thiệt hại có giá trị không lớn. Do đó, khi xét xử Toà án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 178; Điểm b, s (thêm điểm i đối với các bị cáo D, H) khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và xử phạt Nguyễn Văn C 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng; xử phạt Tạ Văn D 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng; xử phạt Tạ Văn H 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, thiệt hại xảy ra và nhân thân các bị cáo. Việc áp dụng các điều luật đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Các bị cáo có hành vi gây thiệt hại về tài sản cho bị hại nên theo quy định của pháp luật các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường. Cấp sơ thẩm đã nhận định và xác định số tiền các bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 4.256.000 đồng là đúng. Tuy nhiên, lẽ ra trong phần quyết định bản án sơ thẩm phải tuyên rõ các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại bao nhiêu tiền, sau đó mới tuyên quyền của bị hại được nhận số tiền các bị cáo đã nộp để bồi thường. Nhưng tại phần quyết định của bản án sơ thẩm chỉ tuyên: *Anh Hoàng Bá P2 được nhận tổng số tiền 4.256.000 đồng do Nguyễn Văn C, Tạ Văn H, Tạ Văn D nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, Hà Nội*. Cách tuyên án như trên không xác định rõ trách nhiệm pháp lý của các bị cáo trong việc bồi thường. Vì vậy, cần phải sửa bản án sơ thẩm về cách tuyên án cho đúng quy định và yêu cầu Toà án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm về cách viết bản án.

- Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo là đúng pháp luật.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp

nhận kháng cáo của bị hại về việc huỷ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại, nhưng cần sửa bản án sơ thẩm về cách tuyên án tại phần trách nhiệm dân sự.

[2.3] Về các nội dung khác:

Về án phí: Kháng cáo của bị hại không được chấp nhận. Tuy nhiên bản án sơ thẩm bị sửa về cách tuyên án nên bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

* Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Hoàng Bá P2 về việc đề nghị huỷ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại; Giữ nguyên các quyết định tại Bản án số 178/2024/HS-ST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội về tội danh, điều luật áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, nhưng sửa về cách tuyên án phần trách nhiệm dân sự. *Cụ thể như sau:*

1.1. Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 178; các điểm b, s (thêm điểm i đối với các bị cáo D, H) khoản 1 (thêm khoản 2 đối với bị cáo H) Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 47, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 587 Bộ luật Dân sự 2015 Điều 106, 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1.2. Xử phạt các bị cáo như sau:

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn C 10 (mười) tháng tù về tội *"Huỷ hoại tài sản"* nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo: Tạ Văn D 08 (tám) tháng tù về tội *"Huỷ hoại tài sản",* nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo: Tạ Văn H 07 (bảy) tháng tù về tội *"Huỷ hoại tài sản",* nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo trên cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện S, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C, Tạ Văn D, Tạ Văn H phải liên đới bồi thường cho bị hại là anh Hoàng Bá P2 số tiền 4.256.000 đồng; không chấp nhận các yêu cầu bồi thường khác của bị hại.

Bị hại Hoàng Bá P2 được nhận số tiền 4.256.000 đồng các bị cáo Nguyễn Văn C, Tạ Văn H, Tạ Văn D đã nộp để bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội *(Tạ Văn H nộp theo Biên lai thu tiền số 22159 ngày 18/12/2023; Nguyễn Văn C nộp theo Biên lai thu tiền số 22160; Tạ Văn D nộp theo Biên lai thu tiền số 22158).*

Trả lại các bị cáo Nguyễn Văn C, Tạ Văn D mỗi bị cáo 872.000 đồng trong số tiền các bị cáo trên đã nộp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

1.4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) xà peng bằng kim loại dài khoảng 1,4m có một đầu dẹt, một đầu hình ống thu giữ của Tạ Văn H; 01 (một) búa tạ bằng kim loại, dài 55cm, đầu búa kích thước 17x07x07cm thu giữ của Nguyễn Văn C; 01 (một) xà peng bằng kim loại, một đầu nhọn một đầu dẹt dài 1,70 mét thu giữ của ông Tạ Văn C1; 01 (một) xà peng bằng kim loại, một đầu nhọn, một đầu dẹt, dài 1,35m thu giữ của bà Hoàng Thị T2; 01 chiếc ghế gỗ 4 chân cao khoảng 1,2m thu giữ của ông Tạ Văn C1; 01 chiếc xà cày thu giữ của ông Tạ Văn C1; 01 chiếc búa thu giữ của ông Tạ Văn C1 *(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng, tài sản trên như mô tả tại các Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/12/2023 và ngày 06/8/2024 giữa Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn*).

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 01 USB nhãn hiệu Kington do anh Hoàng Bá P2 giao nộp.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND huyện Sóc Sơn;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
-Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;;
- Các bị cáo; Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Quang Huy